

KẾ HOẠCH
Thi tuyển giáo viên năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ và nhu cầu tuyển dụng giáo viên năm 2020 của UBND các huyện; UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thi tuyển giáo viên năm 2020, như sau:

I. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Việc tuyển dụng giáo viên phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí công việc, chỉ tiêu biên chế và nhu cầu của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.
4. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí cần tuyển dụng

II. SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Số lượng, vị trí cần tuyển

Tổng số 229 chỉ tiêu, trong đó:

- a) Giáo viên Mầm non: 69 chỉ tiêu.
- b) Giáo viên Tiểu học: 63 chỉ tiêu (giáo viên văn hóa 18; giáo viên Tiếng Anh 42; giáo viên tin học 03)

c) Giáo viên Trung học cơ sở: 97 chỉ tiêu (giáo viên Toán 15; giáo viên Vật lý 07; giáo viên Ngữ văn 17; giáo viên Địa lý 08; giáo viên Tiếng Anh 24; giáo viên Âm nhạc 03; giáo viên Lịch sử 06; giáo viên Công nghệ 01; giáo viên Tin học 02; giáo viên Thể dục 05; giáo viên Giáo dục công dân 01; giáo viên Hóa học 01; giáo viên Mỹ thuật 03; giáo viên Sinh học 04).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển giáo viên:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
 - b) Đủ 18 tuổi trở lên;
 - c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
 - d) Có lý lịch rõ ràng;
 - đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
 - e) Có bằng chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:
 - Giáo viên mầm non: có bằng Cao đẳng trở lên với chuyên ngành phù hợp theo vị trí việc làm;
 - Giáo viên tiểu học: có bằng Đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp theo vị trí việc làm;
 - Giáo viên trung học cơ sở: có bằng Đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp theo vị trí việc làm;
 - g) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên (hoặc tương đương) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Đối với vị trí giáo viên dạy tiếng Anh phải có trình độ ngoại ngữ thứ 2 đạt bậc 2 trở lên.
- h) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Các chứng chỉ tin học Ứng dụng A, B, C do cấp có thẩm quyền cấp trước ngày 10/8/2016 theo hiệu lực thi hành của Thông tư số 17/2016/TT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin Truyền thông có giá

trị sử dụng tương đương với trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản).

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận hoặc gửi theo đường bưu chính theo thông báo tuyển dụng, gồm:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (có mẫu kèm theo);
- b) 04 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận, nơi nhận.

2. Lệ phí dự tuyển

Việc thu, quản lý, sử dụng lệ phí tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IV. HÌNH THỨC THI TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức thi tuyển

Thi tuyển giáo viên được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: thi trắc nghiệm trên giấy.

- a) Nội dung thi gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh, 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

- b) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số.

c) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Hình thức thi: thi viết (thang điểm: 100 điểm).

c) Thời gian thi: 180 phút.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm theo điểm b, khoản này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi tuyển, Ban Giám sát kỳ thi tuyển theo quy định.
- b) Thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển để các đối tượng được biết.
- c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cử người tham gia các Ban giúp việc trình Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định.
- d) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện và tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển tổ chức thi tuyển theo quy định.
- đ) Lập dự trù kinh phí để tổ chức thi tuyển theo quy định.
- e) Quản lý, lưu trữ các tài liệu liên quan đến kỳ thi tuyển.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về kế hoạch thi tuyển giáo viên năm 2020 trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Cộng đồng Lai Châu, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ cử người tham gia các ban giúp việc của Hội đồng thi tuyển và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thi tuyển theo quy định.

4. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh phương án phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch thi tuyển. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thi tuyển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Thời gian thực hiện

a) Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian: Theo thông báo tuyển dụng sau khi kế hoạch tuyển dụng được ban hành.

- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu (địa chỉ: Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

b) Tổ chức thi tuyển: Hội đồng thi tuyển thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và gửi đến thí sinh dự thi.

Các thông tin liên quan đến kỳ thi tuyển được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu (địa chỉ Laichau.gov.vn), trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu (địa chỉ sonv.laichau.gov.vn) và niêm yết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển qua Sở Nội vụ (tầng 2, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu hoặc số điện thoại 02133.876.558) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển giáo viên năm 2020 của tỉnh Lai Châu/.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; (b/c)
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công an tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công;
- Lưu: VT, Th5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng

SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: **2311**/KH-UBND ngày **15** tháng **10** năm 2020 của UBND tỉnh Lai Châu)



STT	Vị trí tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí cần tuyển		
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Yêu cầu khác
1	Giáo viên Mầm non	69	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non hoặc sư phạm Mầm non hoặc Nhà trẻ - Mẫu giáo; Mầm non....	
2	Giáo viên Tiểu học	63			
2.1	Giáo viên tiểu học	18	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học hoặc sư phạm Tiểu học	
2.2	Giáo viên tin học	3	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin	Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu không học chuyên ngành sư phạm)
2.3	Giáo viên Tiếng Anh	42	Đại học trở lên	Tiếng Anh	Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu không chuyên ngành sư phạm)
3	Giáo viên Trung học cơ sở	97			
3.1	Giáo viên Toán	15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học; Toán - Lý; Toán - Tin	
3.2	Giáo viên Vật lý	7	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý; Toán - Lý	
3.3	Giáo viên Hóa học	1	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học; Hóa - sinh	
3.4	Giáo viên Sinh học	4	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học; Sinh - hóa	
3.5	Giáo viên Ngữ văn	17	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn, Văn - Sử	
3.6	Giáo viên Lịch sử	6	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử; Văn - Sử	

STT	Vị trí tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí cần tuyển		
			Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Yêu cầu khác
3.7	Giáo viên Địa lý	8	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý; Địa - Sử,	
3.8	Giáo viên Tiếng Anh	24	Đại học trở lên	Tiếng Anh...	Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu không chuyên ngành sư phạm)
3.9	Giáo viên Âm nhạc	3	Đại học trở lên	Nhạc	
3.10	Giáo viên Thể dục	5	Đại học trở lên	Giáo dục thể chất; Thể dục thể thao	
3.11	Giáo viên tin học	2	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin...	
3.12	Giáo viên Mỹ thuật	3	Đại học trở lên	Mỹ thuật	
3.13	Giáo viên Công nghệ	1	Đại học trở lên	Sư phạm kỹ thuật; Công nghệ	
3.14	Giáo viên Giáo dục công dân	1	Đại học trở lên	Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị	
Tổng số chỉ tiêu		229			